

Số: 004336 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 03439.25



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH SỮA BIOFOODS
Địa chỉ : 99 CỘNG HÒA, PHƯỜNG 4, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : FULL CREAM MILK POWDER SWEETENED
Đặc điểm mẫu : NSX: 18/05/2024, HSD: 18/05/2026, NDG: 19/10/2024 AP
Ngày lấy mẫu : 27/02/2025
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 kg
Ngày nhận mẫu : 27/02/2025
Người gửi mẫu : Lê Hải Diện
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Băng
Thời gian thử nghiệm : 27/02/2025-07/03/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Carbohydrate	AOAC 2020.07 (a)	53,11 (theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 g
2	Lipid	AOAC 932.06 (a) (d)	20,01	g/100 g
3	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	458,41	kcal/100 g
4	Protein	HD.PP.13/TT.LH (Ref. AOAC 991.20) (a) (d)	16,47	g/100 g (Nx6,38)
5	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
6	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
7	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
8	Calci (Ca)	HD.PP.36/TT.AAS (Ref. AOAC 985.35, AOAC 984.27) (a) (d)	527,8	mg/100 g
9	Natri (Na)	HD.PP.36/TT.AAS (Ref. AOAC 985.35, AOAC 984.27) (a) (d)	146,8	mg/100 g
10	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
11	Thiếc (Sn)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 2	mg/kg

Mã số mẫu: 03439.25

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
12	Đường tổng số	HD.PP.20/TT.SK:2024 (a)	51,99 (Theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 g
13	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
14	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện LOD = 0,05	mg/kg
15	Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017 (a) (d)	< 10	CFU/g
16	Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase	ISO 6888-1:2021 (a) (d)	< 10	CFU/g
17	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020 (a) (d)	Không phát hiện	/25 g
18	<i>Listeria monocytogenes</i>	ISO 11290-2:2017 (a) (d)	< 10	CFU/g
19	Độc tố ruột tụ cầu (Staphylococcal enterotoxin)	TCVN 12753:2019 (ISO 19020:2017) (a) (d)	Không phát hiện	/25 g

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong túi nhôm ép kín và được đóng vào hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **10-03-2025**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh